

SỞ Y TẾ PHÚ YÊN
TTYT TX SÔNG CẦU

Số: 936 /TB-TTYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông Cầu, ngày 20 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO

Cung cấp báo giá Dự án: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán quý 4 năm 2022 khi chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu tập trung cấp tỉnh của Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu.

Kính mời: Quý Công ty

Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán quý 4 năm 2022 khi chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu tập trung cấp tỉnh của Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu.

Để có căn cứ lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu kính mời Quý Công ty đủ năng lực thực hiện gói thầu, xin gửi báo giá với các nội dung cần thiết như sau:

Dự án: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán quý 4 năm 2022 khi chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu tập trung cấp tỉnh của Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu, bao gồm:

Gói thầu số 1: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao. Có 12 khoản.

Gói thầu 02: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán. Có 16 khoản.

(đính kèm danh mục).

- Thời gian nhận báo giá: 21/9/2022 đến hết ngày 23/9/2022.

- Nơi nhận: Trung tâm Y tế thị xã Sông Cầu;

Địa chỉ: 02 Phạm Văn Đồng, khu phố Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên;

Điện thoại: 0573.875.389.

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

BSCKI. Trần Văn Thọ



PHỤ LỤC 2:

Dự án: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán quý 4 năm 2022

Gói thầu số 2: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán

(Đính kèm Thông báo số 98/TB-TTYT ngày 20/9/2022 của TTYT TX Sông Cầu)

TT	Mã số đầu thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	Đv tính	Phân nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	HC01	CHLORHEXIDINE GLUCONATE 2%	Chlohexidine gluconate 2%. Chai $\geq$ 500ml	Chai	Nhóm 5	10		
2	HC02	CHLORHEXIDINE GLUCONATE 4%	Chlorhexidine Gluconate 4%. Can $\geq$ 5 lít	Can	Nhóm 5	3		
3	HC03	Viên khử khuẩn Presept chứa 2,5g Troclosense.	Troclosense (Sodium Dichloroisocyanurate), $\geq$ 2,5g	Viên	Nhóm 5	2000		
4	HC04	Test nhanh phát hiện kháng nguyên Dengue NS1, chẩn đoán sốt xuất huyết	Độ nhạy: $\geq$ 92,8% - Độ đặc hiệu: $\geq$ 98,4%; Dạng thanh thử; Hộp $\geq$ 25 test	Test	Nhóm 6	600		
5	HC05	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B	Độ nhạy: $\geq$ 99% - Độ đặc hiệu: $\geq$ 99%;	Test	Nhóm 6	300		
6	HC06	Que thử đường huyết sử dụng được cho máy Accu - Chek (Active)	Khoảng đo: 10-600mg/dL hoặc 0,6-33,3mmol/L. Hematocrit: 20 - 70% (đo ngoài)	Test	Nhóm 6	1.500		
7	HC07	Test xét nghiệm nhanh viêm gan C (HCV) thế hệ 3	Độ nhạy: 100% - Độ đặc hiệu: $\geq$ 99,4%	Test	Nhóm 6	25		
8	HC08	Test chuẩn đoán nhanh HIV	Độ nhạy: $\geq$ 99,47%, Độ đặc hiệu: $\geq$ 99,87%	Test	Nhóm 6	900		
9	HC09	Gel máy siêu âm	Thành phần: Nước, propylen, Glycol, Hydroxyl ethyl Cellulose, Glycerin, Sodium Benzoate. Can $\geq$ 5 lít.	Can	Nhóm 6	8		

TT	Mã số đầu thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	Đv tính	Phân nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
10	HC10	Anti A	Dùng xét nghiệm, Lọ $\geq 10\text{ml}$	Lọ	Nhóm 6	5		
11	HC11	Anti B	Dùng xét nghiệm, Lọ $\geq 10\text{ml}$	Lọ	Nhóm 6	5		
12	HC12	Anti D	Dùng xét nghiệm, Lọ $\geq 10\text{ml}$	Lọ	Nhóm 6	5		
13	HC13	Anti AB	Dùng xét nghiệm, Lọ $\geq 10\text{ml}$	Lọ	Nhóm 6	1		
14	HC14	Máu chuẩn MEK-3DN hoặc tương đương	$\geq 3 \text{ lọ} \times \geq 2\text{ml}$	Bộ	Nhóm 3	1		
15	HC15	Isotonac	$\geq 18 \text{ lít/Thùng}$	Thùng	Nhóm 6	4		
16	HC16	ALSO	Thành phần: lọ latex reagent $\geq 5 \text{ ml}$, lọ chứng dương $\geq 0.5 \text{ ml}$, lọ chứng âm $\geq 0.5 \text{ ml}$, $\geq 1 \text{ Glass slide}$, $\geq 100 \text{ Disposable stirrers}$	Hộp	Nhóm 3	1		
Tổng cộng: 16 khoản								

PHỤ LỤC 1:
Dự án: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất, sinh phẩm chẩn đoán quý 4 năm 2022
Gói thầu số 1: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao
(Đính kèm Thông báo số 91/TB-TTYT ngày 20/9/2022 của TTYT TX Sông Cầu)

TT	Mã số đầu thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	Đơn vị tính	Phân nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	VT01	Chỉ chromic catgut 2/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 2/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 30 mm	Tép	Nhóm 5	1.400		
2	VT02	Chỉ nylon số 2/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ Polyamide (Nylon) số 2/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm, kim tam giác 3/8C, dài 26 mm. kim bằng thép không rỉ 301 bọc Silicon. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Tiêu chuẩn CE	Tép	Nhóm 5	100		
3	VT03	Chỉ nylon số 3/0 kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi, làm từ Polyamide (Nylon) số 3/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm, kim tam giác 3/8C, chiều dài kim từ 20 mm đến 26 mm. Kim bằng thép không rỉ 301 bọc Silicon. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Tiêu	Tép	Nhóm 4	1.500		
4	VT04	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0	Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0, sợi chỉ dài ≥ 75 cm, kim tròn 1/2C, dài 26 mm	Tép	Nhóm 5	180		
5	VT05	Chỉ Polyglycolic acid số 1	Chỉ tan đa sợi được làm từ Polyglycolic acid số 1, sợi chỉ dài ≥ 90 cm, kim tròn thân dày phủ silicone 1/2C dài 40mm. Kim bằng thép không rỉ 301(Cr: 16-18%), bọc Silicon. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Tiêu chuẩn	Tép	Nhóm 5	700		
6	VT06	Chỉ Polyglycolic acid số 2/0,	Chỉ tan đa sợi được làm từ Polyglycolic acid, số 2/0, sợi chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn thân dày phủ silicone 1/2C ≥ 25 mm. Kim bằng thép không rỉ 301(Cr: 16-18%), bọc Silicon. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Tiêu	Tép	Nhóm 4	150		
7	VT07	Chỉ Polyglycolic acid số 3/0	Chỉ tan đa sợi được làm từ Polyglycolic acid, số 3/0, sợi chỉ dài ≥ 70 cm, kim tròn thân dày phủ silicone 1/2C dài ≥ 25 mm. Kim bằng thép không rỉ 301(Cr: 16-18%), bọc Silicon. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% so với USP. Tiêu	Tép	Nhóm 5	700		
8	VT08	Kẹp rốn	Chất liệu nhựa	Cái	Nhóm 5	2.000		

TT	Mã số đầu thầu	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn, qui cách	Đơn vị tính	Phân nhóm TCKT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
9	VT09	Ống nghiệm EDTA K2 HTM 2ml nắp xanh dương	Ø 12 mm x 8 cm	Ống	Nhóm 5	4.800		
10	VT10	Ống nghiệm serum	có chứa hạt nhựa Polystyrene	Ống	Nhóm 5	7.000		
11	VT11	Đầu cole vàng	Thể tích 200 µl	Cái	Nhóm 6	2.000		
12	VT12	Đầu cole xanh	Thể tích 1000 µl	Cái	Nhóm 6	2.000		
Tổng cộng: 12 khoản								